



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

17.03.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

NGÂN HÀNG VÀ CHỨNG KHOÁN XUẤT HIỆN LỰC CẦU DÒ ĐÁY

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	380
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	179
Số cổ phiếu giảm giá	147
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	205
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	77
Số cổ phiếu giảm giá	68
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	323
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	132
Số cổ phiếu giảm giá	97
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	77,381.63	83,737.66	(6,356.03)
% KL toàn thị trường	8.72%	9.44%	
Giá trị	2,953,979	3,635,298	(681,319)
% GT toàn thị trường	11.59%	14.26%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,895.71	2,910.91	(15.20)
% KL toàn thị trường	8.72%	9.44%	
Giá trị	61,176	70,469	(9,293)
% GT toàn thị trường	4.36%	5.02%	

UPCOM

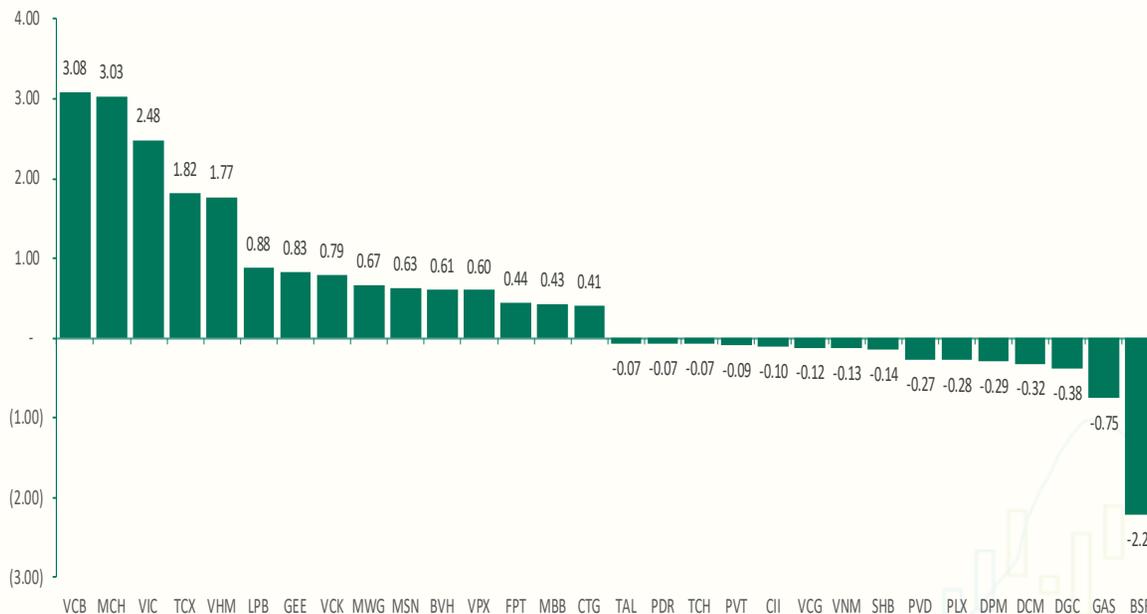
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,219.02	527.81	691.20
% KL toàn thị trường	2.92%	1.26%	
Giá trị	10,780	21,217	(10,437)
% GT toàn thị trường	1.52%	3.00%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,810,700	146,200	1,500 (1.04%)	81.90	7.47	1,785	1,130,637
2	VCB	7,148,800	60,500	1,700 (2.89%)	13.32	2.22	4,542	505,518
3	VHM	4,359,000	102,000	2,000 (2%)	10.18	1.69	10,019	418,956
4	BID	6,922,000	40,450	150 (0.37%)	9.46	1.64	4,278	284,014
5	CTG	7,184,200	34,400	250 (0.73%)	5.34	1.03	6,441	267,183
6	TCB	13,156,600	30,300	100 (0.33%)	8.47	1.20	3,576	214,713
7	MBB	9,514,500	26,350	250 (0.96%)	6.62	1.49	3,980	212,249
8	GAS	1,712,800	86,400	-1,500 (-1.71%)	17.88	3.08	4,833	208,479
9	MCH	2,588,200	160,200	10,400 (6.94%)	23.19	9.07	6,908	207,373
10	HPG	24,176,300	26,900	150 (0.56%)	12.21	1.57	2,203	206,470

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.95%	-0.21%	1,583
▼ Tài chính	+1.59%	-0.38%	108
> Tổ chức tín dụng	+1.21%	-1.09%	29
> Dịch vụ tài chính	+3.15%	+1.12%	66
> Bảo hiểm	+3.02%	+11.57%	13
▶ Bất động sản	+1.00%	-12.69%	130
▼ Công nghiệp	+0.82%	-8.13%	386
> Văn tài	+0.31%	-4.10%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.83%	-8.74%	217
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.33%	-15.37%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-2.01%	-2.86%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+2.05%	-2.89%	152
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.94%	-1.99%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.67%	-0.67%	4
▶ Nguyên vật liệu	+0.08%	+14.64%	277
▶ Tiện ích	-0.86%	+8.06%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.03%	-5.64%	180
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.34%	+1.61%	62
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.56%	-17.54%	36
> Thời trang và hàng tiêu bên	+0.87%	+2.97%	69
> Xe và linh kiện	+1.08%	-1.22%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+2.59%	+23.29%	41
> Dịch vụ viễn thông	-2.55%	+25.16%	18
> Truyền thông và giải trí	+3.45%	-5.84%	23
▶ Năng lượng	-5.29%	+50.68%	54
▼ Công nghệ thông tin	+1.53%	-18.90%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+1.49%	+16.69%	9
> Phần cứng và thiết bị	+3.85%	-27.53%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.57%	+1.13%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.38%	+3.03%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+2.01%	-16.41%	11

Ngân hàng và chứng khoán xuất hiện lực cầu dò đáy

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 17.08 điểm (+ 1.01%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Truyền thông giải trí, dịch vụ tài chính, bảo hiểm, dịch vụ viễn thông, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, hàng hóa công nghiệp, phần mềm và dịch vụ, thương mại hàng hóa không thiết yếu, tổ chức tín dụng, bất động sản... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, FOC, TCX, SSI, VCK, VPX, VIX, VND, SHS, VCI, BVH, BIC, MIG, VGI, FOX, CTR, MCH, MSN, DBC, VHC, MML, QNS, GEE, GEX, VGC, BMP, CTD, FPT, CMG, ELC, MWG, FRT, DGW, PET, VCB, BID, STB, VPB, LPB, EIB, VIC, VHM, VRE, BCM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIX vận động theo mô hình Bullish Falling Wedge với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại của mô hình này là 19 và một Break out kháng cự này mới xác nhận VIX quay trở lại xu hướng tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI đang đáy sóng 3 giảm với hỗ trợ quanh vùng giá 80;
- ✓ Sóng hồi 4 có kháng cự quanh 100 và NĐT có thể dừng lỗ khi xuất hiện sóng hồi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) GEE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GEE đang trong sóng 3 lớn giảm giá với mục tiêu 118;
- ✓ Sóng hồi nhỏ trong sóng 3 lớn giảm giá có kháng cự 170;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ VPB đang ở vùng giá mục tiêu sóng 4 giảm giá và vẫn trong quá trình tạo đáy để hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 26 – Một Break out 26 sẽ xóa mô hình sóng giảm giá cấu trúc hiện tại để quay trở lại mô hình tăng giá và hình thành sóng 5 Elliott;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(v) EIB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ EIB vẫn đang giai đoạn đi ngang tích lũy với hỗ trợ quanh vùng giá 21 và kháng cự quanh vùng giá 24.5 – Một Break out khỏi khung giao dịch này mới xác nhận xu hướng giá của EIB;
- ✓ EIB vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng mạnh ở hầu hết các chỉ tiêu, trong đó lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt hơn 4.000 tỷ đồng, tăng 169% so với kết quả thực hiện năm 2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(2) Năng lượng, tiện ích... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như PVD, OIL, BSR, PLX, PVT, OIL, PVC, GAS, POW, REE, NT2, ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PVD đang trong sóng 4 giảm giá với mức hỗ trợ quanh 27 – 33;
- ✓ EV/EBITDA hiện tại của PVD vào khoảng 5 – 6x. Với các công ty trên thế giới lúc cao điểm có thể được định giá 7x và giá hợp lý của PVD vào khoảng 35 – 44. Do vậy về cơ bản khi giá giảm có biên an toàn NĐT có thể cân nhắc đầu tư;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Về mặt định giá, chúng tôi cho rằng PLX vẫn ở mức định giá cao và không có biên an toàn giao dịch;
- ✓ Về kỹ thuật, chúng tôi thấy cổ phiếu đang được hỗ trợ quanh vùng giá 45;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường chưa xuất hiện tín hiệu đáy – Tiếp tục quan sát

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 689 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCK, MCH, MSN, VCB, PVD, DCM, GMD, SSI, FRT, TCX... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, BID, FPT, VHM, STB, HDB, DPM, PNJ, DGC...

(ii) VN-Index tăng điểm nhưng chưa thể khẳng định thị trường đã tạo đáy thành công. Hiện giao dịch thị trường giống như quăng nghỉ. Như chúng tôi chia sẻ, chừng nào VN-Index xóa sạch cây nến giảm điểm ngày 09/03/2026 lúc đó VN-Index mới có khả năng tạo đáy thành công. NĐT nên tiếp tục quan sát mốc thời gian ngày 20/3 ± 3 ngày như chúng tôi đã chia sẻ để tìm kiếm một đáy mới của thị trường.

(iii) Nhóm đầu khí vẫn tiếp tục điều chỉnh. Áp lực bán nhóm này vẫn duy trì ở mức rất cao với câu chuyện các NĐT đã FOMO ở vùng giá cao. Trong bối cảnh hiện tại, có lẽ xu hướng giảm giá ở nhóm này vẫn rất cao. Bây giờ, việc tìm kiếm sóng hồi B để dừng lỗ đang là xu hướng chính thay vì tìm kiếm lợi nhuận. Điểm sáng trong ngày là sự hồi phục của nhóm ngành ngân hàng, bán lẻ và chứng khoán cùng với hệ sinh thái GEX giúp thị trường không ở trạng thái tiêu cực.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã LPB, MSN, VRE, SHB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 51.21% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,633- 1,750 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu TCX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	527.95	529.69	526.2	NO	532.75	541.05	545.85	554.15	519.65	514.85	506.55	501.75
HNXINDEX	247.22	247.4	247.04	YES	248.52	250.18	251.48	253.14	245.56	244.26	242.6	241.3
UPINDEX	125.57	125.6	125.54	YES	125.96	126.42	126.81	127.27	125.11	124.72	124.26	123.87
VN30	1881.41	1885.28	1877.53	NO	1894.18	1914.72	1927.49	1948.03	1860.87	1848.1	1827.56	1814.79
VNINDEX	1716.7	1719.91	1713.5	NO	1725.9	1741.51	1750.71	1766.32	1701.09	1691.89	1676.28	1667.08
VNXALL	2795.33	2798.11	2792.55	YES	2822.82	2855.87	2883.36	2916.41	2762.28	2734.79	2701.74	2674.25
VN30F1M	1888.1	1893.65	1882.55	NO	1908.9	1940.8	1961.6	1993.5	1856.2	1835.4	1803.5	1782.7
VN30F1Q	1881.93	1881.5	1882.37	YES	1900.87	1918.93	1937.87	1955.93	1863.87	1844.93	1826.87	1807.93
VN30F2M	1882	1883.6	1880.4	YES	1901.9	1925	1944.9	1968	1858.9	1839	1815.9	1796
VN30F2Q	1885.27	1888	1882.53	NO	1900.53	1921.27	1936.53	1957.27	1864.53	1849.27	1828.53	1813.27
ACB	23.7	23.67	23.72	NO	23.9	24.05	24.25	24.4	23.55	23.35	23.2	23
BCM	54.53	54.75	54.32	NO	54.97	55.83	56.27	57.13	53.67	53.23	52.37	51.93
BID	40.7	40.82	40.57	NO	41.05	41.65	42	42.6	40.1	39.75	39.15	38.8
BVH	74.77	74.3	75.23	NO	76.63	77.57	79.43	80.37	73.83	71.97	71.03	69.17
CTG	34.53	34.6	34.47	NO	34.67	34.93	35.07	35.33	34.27	34.13	33.87	33.73
GVR	33.53	33.65	33.42	NO	33.87	34.43	34.77	35.33	32.97	32.63	32.07	31.73
FPT	79.93	80.2	79.67	NO	80.77	82.13	82.97	84.33	78.57	77.73	76.37	75.53
GAS	87.6	88.2	87	NO	89.2	92	93.6	96.4	84.8	83.2	80.4	78.8
HDB	25.85	25.92	25.78	NO	26.05	26.4	26.6	26.95	25.5	25.3	24.95	24.75
HPG	27.05	27.13	26.98	NO	27.2	27.5	27.65	27.95	26.75	26.6	26.3	26.15
LPB	43.22	43.15	43.28	NO	44.23	45.12	46.13	47.02	42.33	41.32	40.43	39.42
MBB	26.45	26.5	26.4	NO	26.65	26.95	27.15	27.45	26.15	25.95	25.65	25.45
MSN	74.97	74.75	75.18	NO	76.13	76.87	78.03	78.77	74.23	73.07	72.33	71.17
MWG	82.67	82.65	82.68	YES	83.83	84.97	86.13	87.27	81.53	80.37	79.23	78.07
PLX	46.37	46.72	46.01	NO	47.38	49.12	50.13	51.87	44.63	43.62	41.88	40.87
SAB	44.63	44.78	44.49	NO	44.92	45.48	45.77	46.33	44.07	43.78	43.22	42.93
SSB	16.62	16.6	16.63	NO	16.68	16.72	16.78	16.82	16.58	16.52	16.48	16.42
SHB	15.13	15.18	15.09	NO	15.22	15.38	15.47	15.63	14.97	14.88	14.72	14.63
SSI	28.92	29.05	28.78	NO	29.18	29.72	29.98	30.52	28.38	28.12	27.58	27.32
TCB	30.43	30.5	30.37	NO	30.77	31.23	31.57	32.03	29.97	29.63	29.17	28.83
TPB	16.18	16.23	16.14	NO	16.27	16.43	16.52	16.68	16.02	15.93	15.77	15.68
STB	67.93	68.1	67.77	NO	68.87	70.13	71.07	72.33	66.67	65.73	64.47	63.53
VHM	102.4	102.6	102.2	NO	104	106	107.6	109.6	100.4	98.8	96.8	95.2
VCB	60.13	59.95	60.32	NO	60.87	61.23	61.97	62.33	59.77	59.03	58.67	57.93
VIB	17.08	17.13	17.04	NO	17.17	17.33	17.42	17.58	16.92	16.83	16.67	16.58
VJC	156	155.5	156.5	NO	158	159	161	162	155	153	152	150
VIC	147.37	147.95	146.78	NO	149.73	153.27	155.63	159.17	143.83	141.47	137.93	135.57
VPB	25.93	26.05	25.82	NO	26.17	26.63	26.87	27.33	25.47	25.23	24.77	24.53
VRE	26.42	26.4	26.43	YES	26.93	27.42	27.93	28.42	25.93	25.42	24.93	24.42
VNM	62	62.25	61.75	NO	62.5	63.5	64	65	61	60.5	59.5	59

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VCK	20,015,400	5,047,040	397	6.89
APG	13,911,500	203,880	6,823	-5.88
MCH	2,588,200	440,170	588	6.94
DDB	1,591,000	131,200	1212.65	-1.1
DSH	1,240,900	130,310	952	14.39
GEE	1,179,900	570,580	207	6.97
KOS	939,400	357,170	263.01	0.66
DCL	743,300	357,510	208	0
ITQ	535,100	218,920	244	3.57
NVB	533,900	245,550	217.43	1.82
HHG	456,500	76,580	596	0
ONE	444,600	57,360	775	9.62
TCO	428,000	175,560	244	6.93
VC2	414,100	202,430	205	8.51
TLD	304,900	144,910	210.41	3.02
PAT	303,500	67,480	450	-12.35
VCC	237,700	43,330	549	-6.72
VIW	226,500	51,650	439	14.91
TIS	209,900	25,290	830	2.08
VNP	201,100	67,760	296.78	-2.34
ADC	189,400	1,230	15,398	7.96
PTL	160,700	36,870	436	6.92
CTX	157,600	40,580	388	13.33
HMS	103,300	14,080	734	13.53
NOI	101,400	42,680	237.58	6.96
PWA	93,600	23,280	402	2.5
CAT	89,500	31,120	288	-3.23
PRT	79,800	5,380	1,483	-9.82
THG	61,700	30,550	202	2.75
HLD	61,100	26,050	235	7.88
CDN	59,100	17,980	329	-3.21
SBA	57,300	7,910	724	0
TV4	55,100	7,730	713	1.28
LIC	47,500	14,260	333	5.52
MAS	46,900	5,120	916	0
SZB	44,300	5,190	854	3.84
ECO	41,300	10,860	380	2.24
DHM	40,500	8,030	504	0.66
SMT	34,500	2,820	1,223	0
DBT	29,000	5,940	488	0.47

- Lưu ý: VCK, APG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Mar	HDG	Mua	≤ 28.5	10% -20%	Mô hình đáy vòng xuất hiện dòng tiền đầy giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.068 VND/USD, tăng 03 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.865 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.271 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.290 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên 13/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.150 VND/USD và 27.190 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/03, lãi suất bình quân LNH VND đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,10 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 4,00%; 1W 4,80%; 2W 5,40% và 1M 7,30%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 3,61%; 1W 3,68%; 2W 3,71%, 1M 3,74%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 3,33%; 5Y 4,04%; 7Y 4,07%; 10Y 4,20%; 15Y 4,31%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày 28 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả 3.000 tỷ đồng đều trúng thầu. Có 42.465,15 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 39.465,15 tỷ đồng từ thị trường. Có 287.917,74 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

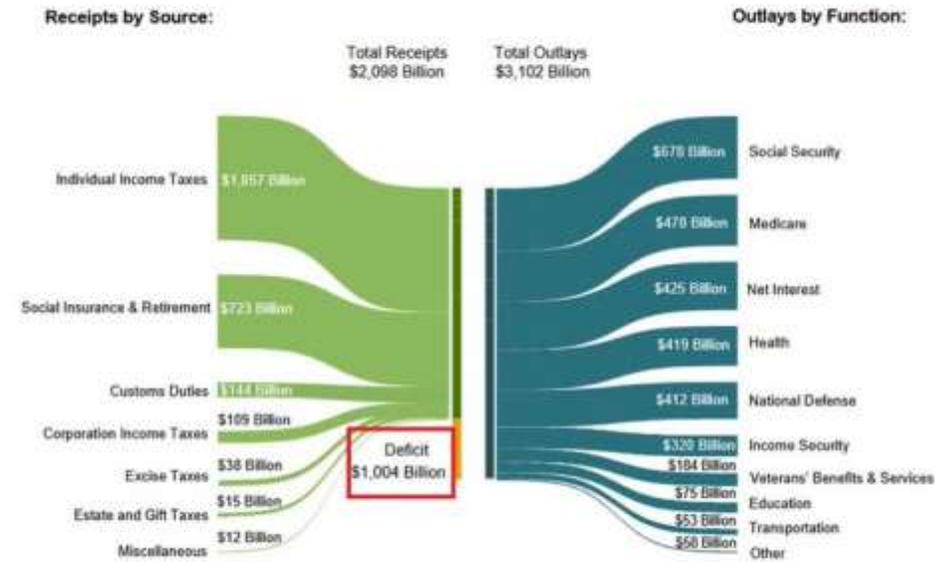
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Thâm hụt ngân sách Mỹ vẫn đang duy trì mức cao kỷ lục

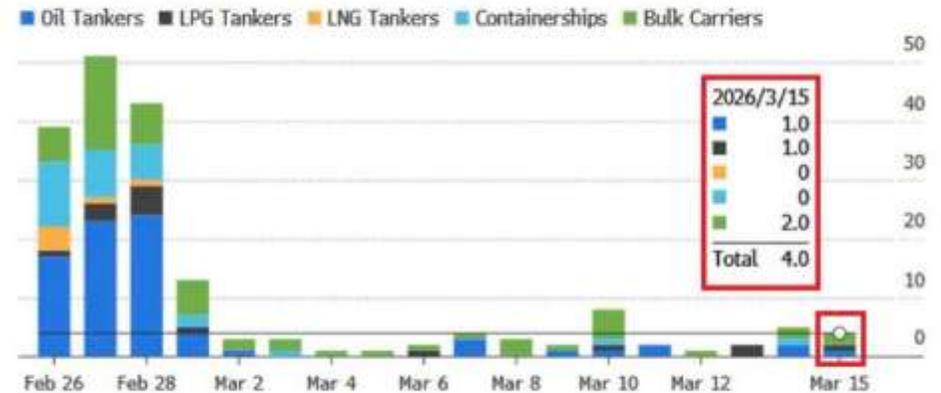
Lưu thông đang dần quay trở lại eo biển Hormuz

Figure 2. Cumulative Receipts, Outlays, and Surplus/Deficit through Fiscal Year 2026



Strait of Hormuz Outbound Transits

Commercial ships seen transiting the waterway out of the Persian Gulf



Source: Vessel tracking data compiled by Bloomberg

Note: Daily count of visible ships based on AIS signals observed until early Mar. 15

Bloomberg

Tín hiệu Death Cross xuất hiện trên đồ thị S&P 500 – Tín hiệu tiêu cực

WDC có Break out – Tín hiệu tăng giá tiếp tục sau giai đoạn củng cố



Suất sinh lợi hàng năm của các cổ phiếu MAG7



Uber tạo đáy thành công – Xu hướng tăng giá quay trở lại ?



S&P 500 xuất hiện tín hiệu Death Cross – Tín hiệu tiêu cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

